

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 04/8/2020

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Cao Thị Sáng.

+ Ông Đặng Hữu Tiếp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Cảnh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang: Bà Nguyễn Thị Liễu, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 482/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2019 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Huỳnh H, sinh năm 1983 (có mặt);

Địa chỉ: khu phố B, Phường H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Ngô T, sinh năm 1979 (vắng mặt);

Địa chỉ: đường N, Phường M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 23 tháng 12 năm 2019 và quá trình tố tụng, nguyên đơn Huỳnh H trình bày:

Bà và ông Ngô T tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2005, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu, cuộc sống chung có hạnh phúc, đến năm 2014 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, ông Ngô T không chăm lo hạnh phúc gia đình. Do mâu thuẫn ngày càng gay gắt nên hai bên tách ra sống riêng và đã ly thân từ tháng 7 năm 2019. Nhận

thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không hạnh phúc, không hàn gắn được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Ngô T.

Về quan hệ con chung: Bà và ông Ngô T sống chung có 01 con chung tên Ngô V, sinh ngày 24/12/2005, hiện đang sinh sống cùng với bà tại khu phố B, Phường H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con, ông Ngô T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Bà Huỳnh H yêu cầu Tòa án không giải quyết tài sản chung.

* Đối với bị đơn Ngô T đã được Tòa án thông báo và tổng đạt hợp lệ nhưng không có ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang về việc tuân theo pháp luật tố tụng và về việc giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng trong quá trình xét xử vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về giải quyết vụ án, căn cứ các điều 14, 15, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ giữa bà Huỳnh H và ông Ngô T là quan hệ vợ chồng, giao con chung cho bà Huỳnh H nuôi dưỡng, ông Ngô T không phải cấp dưỡng nuôi con.

* Trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Huỳnh H cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ sau: Bản tự khai ngày 23/12/2019; bản sao Giấy khai sinh con chung; bản sao Giấy chứng minh nhân dân của Huỳnh H; bản sao Sổ HKTT của Huỳnh H; Bản khai của con chung. Bị đơn Ngô T cung cấp tài liệu, chứng cứ: không có. Tòa án thu thập tài liệu, chứng cứ: Biên bản xác minh nguyên nhân tranh chấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn Ngô T được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự.

Bị đơn Ngô T đã được Tòa án thông báo và tổng đạt hợp lệ nhưng không có ý kiến phản đối về yêu cầu khởi kiện, tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Căn cứ Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận những tình tiết, sự kiện do nguyên đơn trình bày là sự thật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh H và ông Ngô T tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2005, không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tình tình không phù hợp nhau, ông Ngô T không chăm lo hạnh phúc gia đình. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên hai bên chấm dứt quan hệ sống chung như vợ chồng từ tháng 7 năm 2019.

Xét thấy, quan hệ sống chung như vợ chồng giữa bà Huỳnh H và ông Ngô T xác lập từ năm 2005, mặc dù đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, do vậy quan hệ sống chung của hai bên không được pháp luật công nhận là quan hệ vợ chồng. Căn cứ Điều 14, Điều 53, Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình số 52/2014/QH13, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ giữa bà Huỳnh H và ông Ngô T là vợ chồng.

[3]. Về quan hệ con chung: Bà Huỳnh H và ông Ngô T có 01 con chung tên Ngô V, sinh ngày 24/12/2005. Sau khi hai bên chấm dứt quan hệ sống chung từ tháng 7/2019, con chung sống chung với bà Huỳnh H và được bà nuôi chu đáo chu đáo, thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mẹ đối với con; đồng thời con chung có bản khai thể hiện nguyện vọng sống chung với mẹ khi cha mẹ chấm dứt quan hệ sống chung. Do vậy, để ổn định cuộc sống và đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung, cần giao cho bà Huỳnh H tiếp tục nuôi dưỡng sau khi chấm dứt quan hệ sống chung theo quy định tại các điều 15, điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Bà Huỳnh H và ông Ngô T có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi chấm dứt quan hệ sống chung theo quy định tại các điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về quan hệ tài sản chung: Bà Huỳnh H yêu cầu Tòa án không giải quyết tài sản chung.

[5]. Về án phí sơ thẩm: căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, bà Huỳnh H phải chịu án phí sơ thẩm không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng.

[6]. Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Huỳnh H và ông Ngô T.
2. Giao con chung tên Ngô V, sinh ngày 24/12/2005 cho bà Huỳnh H nuôi. Ông Ngô T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Ngô T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà bà Huỳnh H đã nộp (biên lai thu số 0000364 ngày 23/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang) thành án phí sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Huỳnh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ông Ngô T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lê Huy

